

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 26.11.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Bà Hà Thị T.

Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HS ngày 20/11/2019 đối với bị cáo:

Sung Văn C - Sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 6/12.

Họ và tên bố: Sung Sung P (đã chết). Mẹ: Thao Thị C , sinh năm 1954. Vợ: Hơ Thị X , sinh năm 1984 (chưa có con). Hiện đang sinh sống tại bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 27/7/2019 bị cáo đi xe máy BKS 36K1 - 031.73 một mình đến bản Khăm Nàng (Lào) vào nhà một người phụ nữ tên là Ly, dân tộc Mông, hỏi mua 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) được hai cục Heroine, bị cáo gói mỗi cục Heroine lại bằng túi nilon màu hồng rồi cất một gói vào nắp

trượt sau chiếc điện thoại, cất vào túi quần bên phải, còn một gói bị cáo bỏ vào túi quần bên trái rồi đi về theo đường cũ, bị cáo dự tính đi đến nhà Sung Văn Cua ở bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để lấy dao bị cáo nhờ mài trước đó. Đến gần nhà Cua do sợ bị kiểm tra nên bị cáo lấy gói ma túy để bên túi quần bên trái vứt xuống mặt đường, cạnh bánh trước xe máy của mình rồi lên nhà Cua, do Cua không nhà nên bị cáo quay lại chỗ chiếc xe để đi về. Khi đến chỗ để xe thì bị kiểm tra, bắt quả tang, bị thu giữ số ma túy trong nắp sau điện thoại bị cáo và một gói ma túy đã vứt trước đó ngay cạnh bánh trước xe của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 1800/MT - PC09, ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“Cục vụn màu trắng ngà chứa trong 02 (hai) gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,514 (không phải năm trăm mười bốn gam) loại: Heroine”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-MT ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Sung Văn Chữ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Sung Văn C phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo từ 16 đến 19 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, **thuộc hộ nghèo**, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước

nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được bản thân, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **0,514 (không thấy năm trăm mười bốn gam) heroin** để sử dụng là nguy hiểm cho bản thân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay tác hại của ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo **không có tình tiết tăng nặng**; Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ; đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, gia đình bị cáo **thuộc hộ nghèo**. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của KSV và người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Một xe máy thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của vợ, chồng bị cáo mua dùng làm phương tiện đi lại. Xét thấy xe không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho vợ bị cáo là Hơ Thị Xía, sinh năm 1984 ở bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, bản thân chị Xía không biết việc bị cáo tự ý lấy xe đi mua ma túy, việc trả lại chiếc xe máy cho chị Xía là đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

- Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; **Một điện thoại di động GOLY, màu đen, đã qua sử dụng**, bị cáo xác định sử dụng lâu nên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo **thuộc hộ nghèo** nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo ở bản Khảm Nàng (Lào), bị cáo chỉ nghe gọi tên Ly, ngoài ra không biết gì thêm, việc mua bán diễn ra bên ngoài lãnh thổ Nước Việt Nam nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Sung Văn C phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: 15 (**Mười lăm**) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (27/7/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, **Lê Minh Tiến, Lê Văn Đạt** và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có chứa toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn và **một điện thoại di động GOLY, màu đen, đã qua sử dụng.**

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số **48/QĐ-VKS-ML, ngày 31/10/2019** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 09/TV-CCTHADS ngày 31/10/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; **Điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;**

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T

